

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/10/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh T ngày 26/02/2010, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới chị về gia đình anh T làm dâu được một năm nhưng sau đó do vợ chồng chưa có con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Bản thân chị đã làm đơn ly hôn ra UBND xã và đã được hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau đến năm 2015 thì anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bỏ bê mẹ con chị. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lần anh T còn bắt chị viết đơn ly hôn để anh ký, trong khi chị viết thì anh lại đánh đập chị, còn dùng gậy sắt đánh chị. Đến tháng 02/2020, do mâu

thuần với mẹ chồng nên vợ chồng chị phải ra ngoài thuê nhà ở riêng. Trong suốt thời gian chung sống cùng anh T 10 năm, anh T không đi làm, cũng không chịu làm gì để tạo ra kinh tế, toàn bộ kinh tế gia đình đè nặng lên chị, từ nợ nần cho đến việc chi phí sinh hoạt, chi phí nuôi con, chi phí thuê nhà ở. Rất nhiều lần chị nói với anh T là phải đi làm để nuôi các con nhưng anh không đi và vẫn chỉ ở nhà. Đến tháng 10/2020, chị đi xăm môi về, trong bữa ăn anh đã dùng bát ném chị rồi đánh đập chị. Gia đình hai bên đã hòa giải và cũng đã khuyên anh T phải sống có trách nhiệm với gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/5/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/3/2015; Hiện hai cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai con và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng. Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm. Đôi khi chị H ngang bướng, cãi cọ lại nên trong lúc mất bình tĩnh anh có đánh chị, tuy nhiên, sau khi đánh chị anh vẫn yêu thương chị như trước. Ngoài ra, chị H còn nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người khác, anh chỉ nhắn tin qua lại với người đó còn chưa có gì xảy ra. Đến tháng 02/2020, vợ chồng anh thuê nhà ở riêng và làm ăn kinh tế. Hàng ngày, anh ở nhà lo cơm nước, làm việc nhà và chăm sóc các con còn chị H bán hàng quán. Ngày 20/10/2020, chị H đi xăm môi về nhưng không nói với anh, trong lúc ăn cơm chị H vùng vằng, nói nọ kia làm tăng áp lực gia đình nên lúc đó vợ chồng có xảy ra cãi nhau, chị H ngang bướng và nói anh quá đáng nên anh có đánh chị. Đến ngày 24/11/2020, vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh có thường xuyên lên xin lỗi chị H để mong chị H trở về đoàn tụ. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H, anh mong chị H tha thứ cho anh để vợ chồng về đoàn tụ và chăm sóc con cái cho tốt. Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con là Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/5/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/3/2015; Hiện hai cháu đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả hai con và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T. Giao mỗi người nuôi một con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Phùng Thị H đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 30/11/2020 chị Phùng Thị H có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị H và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị H thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng được một năm thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 anh T quan hệ bất chính với người con gái khác sau đó anh T đánh đập chị, đến tháng 10/2020 anh T tiếp tục đánh chị. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đối với kinh tế gia đình thì anh T không đi làm gì, chỉ ở nhà, một mình chị phải lo toan kinh tế gia đình. Anh T cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn và anh có đánh chị H hai lần như chị H trình bày. Hàng ngày anh ở nhà lo cơm nước, chăm sóc con cái, còn chị H buôn bán. Đến tháng 10/2020 hai vợ chồng sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị H anh T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, có lần xảy ra xô sát, anh T không có việc làm ổn định, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân. Việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau và anh T đã hai lần đánh chị H, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và đã xâm phạm đến sức khỏe của vợ. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Mặc dù chị H xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý nhưng anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống của vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/5/2012 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/3/2015, hiện nay hai cháu đang ở với

chị H. Chị H buôn bán tự do, có thu nhập ổn định, anh T không có công việc ổn định, cả chị H và anh T khi ly hôn đều muốn nuôi cả hai cháu. Để đảm bảo quyền lợi, cũng như sự phát triển của các con thì cần giao mỗi người nuôi một cháu, do cháu T lớn hơn nên giao cháu T cho anh T nuôi, giao cháu B cho chị H nuôi. Do mỗi người nuôi một cháu và cả hai đều không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[5]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị H với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 04/3/2015; anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 15/5/2012; không ai phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007941 ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã H, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa